

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện; Chuyên ngành: Hệ thống điện

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Minh Ý

2. Ngày tháng năm sinh: 28/01/1983; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Nghĩa Phú, Nghĩa Hưng, Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Nước Hai, Quyết Thắng, Thái Nguyên, Thái Nguyên

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Nguyễn Minh Ý, Phòng 403-Nhà Hiệu bộ, Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0966996399;

E-mail: minh@tnut.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2006 đến năm 2013: Giảng viên tại Khoa Điện, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên

Từ năm 2014 đến năm 2018: Phó Trưởng khoa tại Khoa Quốc tế, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên

Từ năm 2018 đến năm 2020: Phó Trưởng phòng tại Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng phòng Đào tạo; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên

Địa chỉ cơ quan: Số 666, Đường 3-2, Tích Lương, Thái Nguyên

Điện thoại cơ quan: 02083847155

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 07 năm 2006, ngành: Điện, chuyên ngành: Hệ thống điện

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 08 năm 2009, ngành: Điện, chuyên ngành: Hệ thống điện

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TS ngày 31 tháng 08 năm 2013, ngành: Điện, chuyên ngành: Hệ thống điện

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Thái Nguyên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Tối ưu hóa hệ thống điện (Optimization);

- Lưới điện thông minh (Smartgrid);

- Nguồn điện phân tán (Distributed generation);

- Năng lượng tái tạo (Renewable energy);

- Hệ thống vi mạng (Microgrid);

- Thị trường điện (Electricity market).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Bộ; 3 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 33 bài báo KH, trong đó 22 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 2 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
----	-----------------	-----------------	-----------------

Không có

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Trong suốt thời gian làm cán bộ giảng dạy tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên, tôi luôn phấn đấu, rèn luyện và thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo. Cụ thể như sau:

- Luôn có ý thức xây dựng và thực hiện tốt nghĩa vụ của một công dân, chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định trong Nhà trường;
- Luôn thực hiện giảng dạy theo mục tiêu chương trình đào tạo của Nhà nước cũng như của Nhà trường với mong muốn đạt được chất lượng cao nhất;
- Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự và đạo đức của nhà giáo; tôn trọng người học, đối xử công bằng với người học, lắng nghe, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người học;
- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học;
- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Pháp luật liên quan đến nhà giáo.

Tôi tự nhận thấy mình có đầy đủ các tiêu chuẩn của một giảng viên đại học:

- Về phẩm chất đạo đức và tư tưởng: Tôi luôn trung thành với Tổ quốc, với lý tưởng của Đảng; liên tục phấn đấu để trở thành Đảng viên và tôi đã được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam vào tháng 8/2011;
- Về giảng dạy: Tôi luôn trau dồi kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp, cập nhật bài giảng và những phương pháp giảng dạy tiên tiến, tạo sự hấp dẫn cho người học. Đã qua một khóa Thực tập bồi dưỡng phương pháp giảng dạy đại học tại Đại học Bang Oklahoma, Hoa Kỳ năm 2014. Đã là giảng viên thỉnh giảng tại Đại học Kỹ thuật Ilmenau, CHLB Đức theo chương trình trao đổi giảng viên Erasmus+ năm 2018.

Tôi luôn chấp hành nghiêm chỉnh sự phân công giảng dạy của Bộ môn; thực hiện giảng dạy theo đúng đề cương và giảng dạy tốt, dễ hiểu, được sinh viên, học viên cao học quý mến, kính trọng và đánh giá cao;

- Về nghiên cứu khoa học: Tôi luôn ý thức được rằng, trong môi trường đại học, khả năng triển khai các nghiên cứu khoa học là một trong những tiêu chuẩn tối cần thiết và buộc phải có đối với một giảng viên. Do vậy, tôi đã không ngừng phấn đấu học tập và tự cập nhật kiến thức chuyên môn, xác định các hướng nghiên cứu mà thực tiễn cần trong suốt thời gian qua. Những cố gắng đó đã giúp tôi có chuyên môn vững vàng và đã được các thầy giáo cũng như các đồng nghiệp trong nước và quốc tế tin tưởng và đánh giá cao. Điều đó thể hiện qua việc được tin tưởng giao chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp và hợp tác nghiên cứu với các nhà khoa học nước ngoài. Điều đó cũng đồng thời được thể hiện qua các công trình nghiên cứu đã được công bố trong thời gian qua;

- Về ngoại ngữ: Tôi đã học và tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ sử dụng hoàn toàn tiếng Anh tại Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc (tổng thời gian 6 năm); thực tập phương pháp giảng dạy tại Hoa Kỳ (3 tháng); thỉnh giảng tại CHLB Đức (1 học phần). Tôi cũng liên tục tự học và trao dồi khả năng tiếng Anh của mình, thi và đạt chứng chỉ Toefl IBT 81 điểm; thường xuyên sử dụng tiếng Anh trong giảng dạy cho sinh viên chương trình tiên tiến tại khoa Quốc tế; trao đổi chuyên môn với các giáo sư, chuyên gia nước ngoài; biên soạn sách, bài báo khoa học bằng tiếng Anh. Do đó, tôi có thể sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học cũng như trong giao tiếp;

- Về năng lực quản lý: Ngoài thời gian dành cho công việc chuyên môn, tôi luôn có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác quản lý. Bên cạnh đó, thường xuyên tham gia các lớp nâng cao năng lực quản lý như về hành chính nhà nước, về giáo dục học đại học, tham gia xây dựng chương trình đào tạo trình độ cao, xây dựng dự án nghiên cứu, v.v;

Tôi tự nhận thấy bản thân có đủ năng lực, sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, cũng như công tác quản lý do Nhà trường phân công.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 13 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	

1	2014-2015				2	135		135/348,7/202,5
2	2015-2016				12	170	30	210/447,4/202,5
3	2016-2017			40	75	270		270/691,8/202,5
3 năm học cuối								
4	2017-2018			20	18	135	60	195/471,6/202,5
5	2018-2019				48	180	90	270/625,8/81
6	2019-2020			20	28	135	30	165/354/81

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Hàn Quốc năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Quốc tế, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: Thỉnh giảng Đại học Kỹ thuật Ilmenau, CHLB Đức

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Toelf IBT 81 điểm.

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp

NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ					
1	Mai Việt Dũng		X	X		04/2015 đến 11/2016	Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên	2017
2	Đỗ Đức Phong		X	X		04/2015 đến 11/2016	Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên	2017
3	Trần Huy Hoàng		X	X		10/2018 đến 10/2019	Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên	2020

4	Trần Anh Tú		X	X		06/2016 đến 06/2017	Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Thái Nguyên	2018
---	-------------	--	---	---	--	---------------------------	---	------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	A System Approach to Wind Power in Deregulated Electricity Markets	TK	Lambert Academic Publishing, năm 2014	2	CB	(1-105)	
2	Integrated Route Planning Algorithms for Merchant Ships	TK	Lambert Academic Publishing, năm 2014	2	VC	(91-367)	

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 2

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu,

ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu chế tạo thiết bị quản lý phụ tải điện thông minh (Smart meter)	CN	ĐH2016-TN02-02, cấp Bộ	30/05/2016 đến 28/06/2017	28/6/2017, Đạt
2	Thiết kế chế tạo hệ thống tưới cây tự động điều khiển qua điện thoại di động	CN	T2016-105, cấp Cơ sở	13/03/2017 đến 30/07/2018	29/6/2017, Tốt
3	Nghiên cứu thiết kế mạng điện đa chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng điện năng và độ tin cậy cung cấp điện cho các thiết bị quan trọng	CN	T2017-B11, cấp Cơ sở	20/10/2017 đến 28/10/2019	22/10/2019, Xuất sắc
4	Nghiên cứu điều khiển điện áp lưới điện phân phối với nguồn điện phân tán ứng dụng tại thành phố Thái Nguyên	CN	T2018-B37, cấp Cơ sở	23/02/2018 đến 17/12/2019	17/12/2019, Đạt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải

thường quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	A new battery energy storage charging/discharging scheme for wind power producers in real-time markets	3	Có	Energies	Q1 - SCIE IF: 2.707	42	5 , 12, 5439-5452	2012
2	Three-wire network: a new distribution system approach considering both distributed generation and load requirements	3	Có	International Transaction on Electric Energy Systems	Q2 - SCIE IF: 1.314	6	23 , 5, 719-732	2013
3	DP formulation of microgrid operation with heat and electricity constraints	3	Có	Journal of Power Electronics	Q2 - SCIE IF: 0.901	8	9 , 6, 919-928	2009

4	A new battery approach to wind generation systems in frequency control markets	3	Có	Journal of Electrical Engineering and Technology	Q3 - SCIE IF: 0.715	3	8 , 4, 667-674	2013
5	A new method for monitoring local voltage stability using the saddle node bifurcation set in two dimensional power parameter space	3	Không	Journal of Electrical Engineering and Technology	Q3 - SCIE IF: 0.715	3	8 , 2, 206-214	2013
6	Novel techniques for real-time computing critical clearing time SIME-B and CCS-B	3	Không	Journal of Electrical Engineering and Technology	Q3 - SCIE IF: 0.715	6	8 , 2, 197-205	2013
7	A new approach for corrective and preventive control to unsolvable case in power networks having DERs	3	Không	Journal of Electrical Engineering and Technology	Q3 - SCIE IF: 0.715	10	8 , 3, 411-420	2013
8	Battery modeling to economic operation of energy storage systems in electricity markets	2	Có	International Review of Electrical Engineering	Q2 - Scopus IF: 0.43	6	8 , 3, 1000-1007	2013
9	A new method for static voltage stability assessment based on the local loadability boundary	3	Không	International Journal of Emerging Electric Power Systems	Q3 - ESCI IF: 0.43	3	13 , 4, 1-14	2012

10	A novel approach of battery energy storage for improving value of wind power in deregulated markets	2	Có	International Journal of Emerging Electric Power Systems	Q3 - ESCI IF: 0.43	4	14 , 3, 255-264	2013
11	Dynamic programming formulation of microgrid operations with heat and electricity constraints	3	Có	IEEE T&D Asian and Pacific Conference and Exhibition, Seoul, Korea	- Scopus	36	,	2009
12	Optimal operation of CHP with heat and electricity constraints	3	Có	KIEE Summer Conference, Jeju, Korea	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		,	2008
13	The algorithm of the load flow problem for integrated distributed generation network	6	Không	KIEE Summer Conference, Korea	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		,	2011
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
14	A comparison of microgrid topologies considering both market operations and reliability	2	Có	Electric Power Components and Systems	Q2 - SCIE IF: 0.888	13	42 , 6, 585-592	2014

15	A new framework of demand response for household customers based on advanced metering infrastructures under smart grids	2	Có	Electric Power Components and Systems	Q2 - SCIE IF: 0.888	4	44 , 2, 165-171	2016
16	Optimal scheduling and operation of battery/wind generation systems in response to real-time prices	2	Có	IEEEJ Transaction on Electrical and Electronic Engineering	Q3 - SCIE IF: 0.686	12	9 , 2, 129-135	2014
17	Optimal voltage controls of distribution systems with OLTC and shunt capacitors by modified particle swarm optimization: A case study	1	Có	AIMS Energy	Q3 - ESCI IF: 0.73		7 , 6, 883-900	2019
18	A generalized formulation of demand response under market environments	2	Có	International Journal of Emerging Electric Power Systems	Q3 - ESCI IF: 0.43	9	6 , 2, 217-224	2015
19	A new architecture of Energy Hub for Animal Farms with Distributed Energy Resources	2	Có	International Journal of Emerging Electric Power Systems	Q3 - ESCI IF: 0.43		20 , 6, 1-12	2019

20	A coordinated voltage control scheme of distribution systems with distributed generation based on on-load tap changer and shunt capacitor by particle swarm optimization	1	Có	International Journal of Emerging Electric Power Systems	Q3 - ESCI IF: 0.43		21 , 1, 1- 15	2020
21	Analysis of the Penetration of Distributed Generation in Distribution Systems Based on Modified Monte Carlo Simulation	4	Có	International Journal of Energy Conversion	Q2 - Scopus IF: 1.33		7 , 3, 108- 116	2019
22	Design on controllers for electrical appliances in smart home	5	Có	International Journal of Smart Grid and Clean Energy	Q4 - Scopus IF: 0.14		6 , 2, 90- 95	2017
23	A novel approach to solving the optimal power flow problem based on particle swarm optimization	2	Có	International Journal of Electrical and Electronic Engineering and Telecommunications	Q4 - Scopus IF: 0.14		5 , 2, 12- 19	2016
24	Optimizations of Integrated Energy Systems for Animal Farms in Vietnam	2	Có	International Journal of Smart Grid and Clean Energy	Q4 - Scopus IF: 0.14		9 , 2, 448- 457	2020

25	Coordinated Active and Reactive Power Management of Microgrids in Ride-through Modes base on Improved Droop Controls	1	Có	International Journal of Smart Grid and Clean Energy	Q4 - Scopus IF: 0.14		9 , 3, 523-532	2020
26	A Probabilistic Algorithm to Evaluate the Influence of Distributed Generation on the Hosted Power System: A Case Study	3	Có	ICSES Transactions on Computer Hardware and Electrical Engineering	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		5 , 3, 5-12	2019
27	DP Formulation for Distribution System Planning Considering Distributed Energy Resources and Market Environments	1	Có	International Transaction on Electrical and Computer Systems Engineering	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		4 , 2, 62-67	2017
28	An Optimal PD-Type Iterative Learning Control Design for Precise Position Controls	2	Có	ICSES Transactions on Evolutionary and Metaheuristic Algorithms	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		5 , 2, 1-8	2019
29	Control Paradigms for Multi-Cluster Microgrids: Centralized or Decentralized Schemes	1	Có	ICSES Transactions on Computer Hardware and Electrical Engineering	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		5 , 4,	2019

30	A Real-time operation scheme of microgrids in electricity markets	1	Có	American Journal of Electrical and Electronic Engineering	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		5 , 5, 189-194	2017
31	Asset evaluation of photovoltaic systems in residential application in Vietnam	3	Có	Intertional Research Journal of Engineering and Technology	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		2 , 3, 1-8	2015
32	Demand response on pumping systems of commercial buildings under real-time pricing	3	Có	1st MPDI E-conference on Energies	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		, 1-8	2014
33	The wavelet-based control algorithm of hybrid energy storage system for reducing fluctuation of photovoltaic system	2	Không	Tạp chí Khoa học Công nghệ và Môi trường Đại học Thái Nguyên			139 , 9, 223-228	2015

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 12

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không có				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
Không có			

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (U'V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (U'V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (U'V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)